

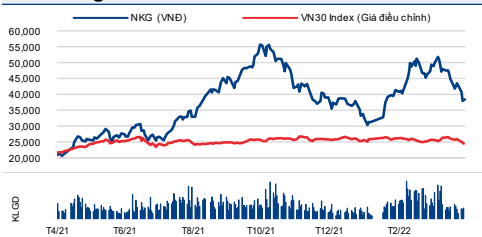
Mua vào

Giá mục tiêu: VND55,800
Tiềm năng tăng/giảm: 45.3%

Giá cổ phiếu (đồng) (21/4/2022)	38,400
Mã Bloomberg	NKG VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	20,625-55,900
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	38,788
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	8,387
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	365
Slg CP lưu hành (tr.đv)	218
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	109
Slg CP NN được mua (tr.đv)	91.0
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	50.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	8.33%
Tỷ lệ freefloat	75.6%
Cổ đông lớn	Hồ Minh Quang (10.7%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-21A	12-22F	12-23F
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	28,173	29,729	32,524
EBITDA đc (tỷ đồng)	3,128	2,892	2,703
LNTT (tỷ đồng)	2,562	2,218	1,974
LNT ĐC (tỷ đồng)	2,114	1,833	1,500
FCF (tỷ đồng)	(458)	(197)	652
EPS ĐC (đồng)	9,668	8,356	6,838
DPS (đồng)	997	1,000	1,000
BVPS (đồng)	26,086	33,373	39,069
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	253	(7.57)	(6.53)
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	509	(13.6)	(18.2)
Tăng trưởng DPS (%)	232	0.34	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	11.1	9.73	8.31
Tỷ suất LNTT (%)	9.09	7.46	6.07
Tỷ suất LNT ĐC (%)	7.90	6.49	4.86
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	9.79	11.4	13.9
Nợ thuần/VCSH (%)	63.8	61.6	51.9
ROAE (%)	50.0	29.6	19.9
ROACE (%)	58.2	37.6	28.2
EV/doanh thu (lần)	0.41	0.41	0.37
EV/EBITDA ĐC (lần)	3.67	4.25	4.50
P/E ĐC (lần)	3.97	4.60	5.62
P/B (lần)	1.47	1.15	0.98
Lợi suất cổ tức (%)	2.60	2.60	2.60

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Tập đoàn Nam Kim là doanh nghiệp lớn thứ hai trong ngành tôn Việt Nam. 60-65% doanh thu đến từ các hoạt động xuất khẩu và thị trường xuất khẩu chính của NKG bao gồm các nước Đông Nam Á, Mỹ và Châu Âu.

Chuyên viên phân tích

Võ Thị Ngọc Hân, CFA
Giám Đốc, Ngành Công Nghiệp
han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

Lợi nhuận Q1/2022 tăng 59% nhờ hoàn nhập dự phòng

- Lợi nhuận thuần Q1/2022 tăng mạnh 59% đạt 507 tỷ đồng với doanh thu thuần đạt 7.100 tỷ đồng (tăng 46,3%). Lợi nhuận thuần được hỗ trợ nhờ doanh thu thuần tăng mạnh và hoàn nhập dự phòng hàng tồn kho 300 tỷ đồng.
- NKG đặt kế hoạch lợi nhuận thuần năm 2022 giảm 28% xuống 1.600 tỷ đồng, thấp hơn 17% so với dự báo của chúng tôi. Kế hoạch doanh thu là 28.000 tỷ đồng (đi ngang), thấp hơn 6% so với dự báo của HSC.
- HSC duy trì khuyến nghị Mua vào đối với NKG nhưng đang xem xét lại dự báo.

Sự kiện: ĐHCĐ tổ chức ngày 22/4/2022

NKG tổ chức thành công ĐHCĐ và đã thông qua tất cả các tờ trình. Tại đại hội, NKG đã công bố KQKD sơ bộ Q1/2022. Cụ thể như sau:

Kế hoạch doanh thu đi ngang với lợi nhuận thuần giảm 28%

ĐHCĐ phê duyệt kế hoạch thận trọng của BLĐ cho năm 2022 với doanh thu đi ngang là 28.000 tỷ đồng và lợi nhuận thuần giảm 28% xuống 1.600 tỷ đồng. NKG đặt kế hoạch tiêu thụ 1.120.000 tấn sản phẩm thép (tăng trưởng 3,7%) trong năm 2022 với giá định giá bán bình quân đạt 25 triệu đồng/tấn (giảm 4,2% so với năm 2021).

Kế hoạch của BLĐ theo chúng tôi là khá thận trọng với doanh thu thấp hơn 6% so với dự báo của chúng tôi là 29.729 tỷ đồng (tăng trưởng 6%) và lợi nhuận sau thuế thấp hơn 17% so với dự báo của chúng tôi là 1.930 tỷ đồng (giảm 13,3%).

Công bố KQKD sơ bộ Q1/2022

NKG cũng công bố KQKD sơ bộ Q1/2022 tích cực với doanh thu thuần đạt 7.100 tỷ đồng (tăng 46,3% so với cùng kỳ) và lợi nhuận thuần đạt 507 tỷ đồng (tăng 59% so với cùng kỳ). Trong Q1/2022, NKG tiêu thụ tổng cộng 245.000 tấn thép (tăng 2,1% so với cùng kỳ) với giá bán bình quân ước tính đạt 29 triệu đồng/tấn (tăng 43,4% so với cùng kỳ).

Với kết quả này, NKG đạt lần lượt 23,9% và 26,3% dự báo doanh thu thuần và lợi nhuận thuần năm 2022 của HSC.

Lợi nhuận thuần Q1/2022 thấp hơn 7,8% so với dự báo của chúng tôi là 550 tỷ đồng phần nào phản ánh khoản hoàn nhập dự phòng hàng tồn kho thấp hơn so với kỳ vọng. Trong kỳ, NKG đã hoàn nhập 300 tỷ đồng dự phòng hàng tồn kho từ khoản trích lập dự phòng 420 tỷ đồng trong nửa đầu năm 2021. Khoản hoàn nhập dự phòng 120 tỷ đồng còn lại có thể sẽ được hoàn nhập trong Q2/2022.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 22/4

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Kế hoạch kinh doanh năm 2022, NKG

NKG đặt kế hoạch doanh thu đi ngang và kế hoạch lợi nhuận thuần năm 2022 giảm 28%

Tỷ đồng	2021	Kế hoạch 2022	% y/y	2022	% chênh lệch
Doanh thu thuần	28,173	28,000	-0.6%	29,729	-5.8%
Lợi nhuận thuần	2,225	1,600	-28.1%	1,930	-17.1%

Nguồn: NKG, HSC

Nếu không bao gồm khoản thu nhập bất thường này, LNTT sẽ là 291 tỷ đồng (giảm 20,5% so với cùng kỳ) do tỷ suất lợi nhuận sụt giảm khi giá bán bình quân trong Q1/2022 thấp.

Trong Q1/2022, NKG đã xuất khẩu tổng cộng 155.572 tấn thép, chủ yếu sang các thị trường châu Âu, Úc và Mỹ, (tăng 2,1% so với cùng kỳ) và đóng góp 63,5% tổng sản lượng tiêu thụ.

Sản lượng xuất khẩu thấp trong tháng 2/2022, chỉ là 25.841 tấn ton do những thách thức về logistics trong bối cảnh thiếu hụt tàu vận chuyển và nhu cầu thấp trong giai đoạn nghỉ Tết. Tuy nhiên, sản lượng xuất khẩu đã hồi phục mạnh trong tháng 3/2022 đạt 62.000 tấn ton.

Công ty đang đặt mục tiêu duy trì tỷ lệ doanh thu xuất khẩu-trong nước ở mức 60:40 (hoặc 55:45) trong những tháng còn lại của năm, mặc dù điều này sẽ phụ thuộc vào nhu cầu từ từng thị trường khi NKG tìm cách tối đa hóa tỷ suất lợi nhuận.

KQKD Q2/2022 được kỳ vọng sẽ còn mạnh mẽ hơn nhiều

HSC dự báo sản lượng tiêu thụ bình quân mỗi tháng sẽ đạt khoảng 100.000 tấn thép trong phần còn lại của năm. Trong đó:

Sản lượng xuất khẩu được dự báo sẽ đạt 60.000 mỗi tháng, chiếm 60% sản lượng tiêu thụ. NKG đã ký thành công các hợp đồng xuất khẩu đến giữa tháng 7/2022 với trọng tâm là thị trường châu Âu. Sản lượng xuất khẩu sang châu Âu hiện đóng góp 50% tổng sản lượng xuất khẩu hàng tháng. Các thị trường xuất khẩu khác bao gồm Úc, Mỹ và các nước ASEAN.

Nhờ nhu cầu trong nước ổn định, NKG dự kiến sẽ tiêu thụ khoảng 35.000-40.000 tấn thép thành phẩm mỗi tháng với giá giao ngay.

Với sản lượng tiêu thụ dự kiến tăng mạnh cùng với giá bán bình quân tăng trong Q2/2022, chúng tôi cho rằng lợi nhuận Q2/2022 sẽ cao hơn so với Q1/2022. Bên cạnh việc tỷ suất lợi nhuận tăng mạnh tại các thị trường xuất khẩu (đặc biệt là trong tháng 5 và tháng 6/2022), NKG nhiều khả năng sẽ tiếp tục hoàn nhập 120 tỷ đồng dự phòng hàng tồn kho trong Q2/2022.

Hiện tại, HSC dự báo lợi nhuận thuần Q2/2022 sẽ đạt khoảng 695 tỷ đồng (tăng 37,6% so với quý trước mặc dù giảm 17,9% so với cùng kỳ do mức nền cao). Theo đó, lợi nhuận thuần 6 tháng đầu năm 2022 sẽ đạt 1.200 tỷ đồng (tăng 3% so với cùng kỳ).

Chính sách cổ tức năm 2021

Đối với năm 2021, NKG đã được cổ đông chấp thuận chi trả cổ tức bằng tiền mặt là 1.000đ/cp, tương ứng lợi suất cổ tức là 2,6%, và tỷ lệ cổ tức bằng cổ phiếu là 20%. HĐQT sẽ quyết định thời gian chi trả cổ tức trong năm 2022. NKG sẽ phát hành 43.879.713 cổ phiếu mới để chi trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20%. Sau khi phát hành, vốn điều lệ mới của NKG sẽ tăng lên 2.633 tỷ đồng với số lượng cổ phiếu lưu hành là 263,3 triệu cổ phiếu.

Các vấn đề khác

Tại ĐHCĐ, các cổ đông cũng đã thông qua phương án sát nhập công ty con là Công ty TNHH Dae Myung Paper Việt Nam (NKG nắm giữ 100% cổ phần) nhằm đơn giản hóa bộ máy tổ chức. Sau khi sát nhập, hoạt động của công ty này sẽ được chuyển thành kho hàng của NKG.

NKG cũng đã thảo luận về kế hoạch mở rộng gấp đôi công suất (Mời xem: "Xây dựng nhà máy mới trong Q4/2022" - ngày 13/4/2022) với 1,2 triệu tấn sản phẩm ton và vốn đầu tư cơ bản là 4.500 tỷ đồng. Như đã dự báo, BLĐ tin rằng NKG có thể tài trợ cho kế hoạch này bằng nguồn nội bộ và sẽ chỉ vay một ít vốn ngân hàng (nếu cần) nhờ dòng tiền dồi dào của Công ty. Việc xây dựng nhà máy sẽ bắt đầu vào Q4/2022 và hoàn thành vào Q4/2024. Năm đầu tiên đóng góp sẽ là năm 2025.

HSC duy trì khuyến nghị Mua vào; giá mục tiêu và dự báo đang được xem xét

HSC duy trì khuyến nghị Mua vào đối với NKG nhờ triển vọng mạnh mẽ và định giá rẻ. Tuy nhiên, chúng tôi hiện đang xem xét lại dự báo năm 2022 để phản ánh triển vọng ngắn hạn cải thiện sau khi giá HRC tăng mạnh gần đây trên toàn cầu, đặc biệt là tại thị trường châu Âu và Mỹ.

Chúng tôi hiện dự báo doanh thu thuần và lợi nhuận thuần năm 2022 đạt lần lượt 29.729 tỷ đồng (tăng trưởng 6%) và 1.930 tỷ đồng (giảm 13,3%). NKG đang giao dịch với P/E dự phóng 2022 là 4,6 lần so với mức bình quân P/E trượt dự phóng 1 năm trong quá khứ là 7,2 lần (kể từ năm 2019). HSC hiện khuyến nghị Mua vào với giá mục tiêu là 55.800đ (tiềm năng tăng giá là 45,3%).

Bảng 2: Công bố KQKD sơ bộ Q1/2022, NKG

Lợi nhuận Q1/2022 tăng 59% nhờ hoàn nhập dự phòng

	Q1/2021	Q1/2022	% y/y	Dự báo 2022 của HSC	% Hoàn thành
Sản lượng tiêu thụ (tấn)	240,072	245,000	2.1%	1,208,502	20.3%
Giá bán BQ (triệu đồng/tấn)	20.2	29.0	43.4%		
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	4,853	7,100	46.3%	29,729	23.9%
LNTT (tỷ đồng)	366	591	61.5%	2,218	26.6%
LNST (tỷ đồng)	319	507	59.0%	1,930	26.3%

Nguồn: NKG, HSC

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-20A	12-21A	12-22F	12-23F	12-24F
Doanh thu	11,560	28,173	29,729	32,524	35,272
Lợi nhuận gộp	869	4,270	3,562	3,519	3,723
Chi phí BH&QL	(360)	(1,521)	(1,070)	(1,236)	(1,340)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	509	2,749	2,492	2,283	2,383
Lãi vay thuần	(192)	(198)	(283)	(318)	(344)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	3.63	11.1	8.91	9.39	9.83
LNTT	321	2,562	2,218	1,974	2,049
Chi phí thuế TNDN	(25.5)	(337)	(288)	(395)	(410)
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	295	2,225	1,930	1,579	1,639
Lợi nhuận thuần ĐC	295	2,114	1,833	1,500	1,557
EBITDA ĐC	886	3,128	2,892	2,703	2,845
EPS (đồng)	1,672	10,177	8,796	7,198	7,471
EPS ĐC (đồng)	1,672	9,668	8,356	6,838	7,097
DPS (đồng)	300	997	1,000	1,000	1,000
Slg CP bình quân (triệu đv)	177	219	219	219	219
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	172	219	219	219	219
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	172	219	219	219	219

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-20A	12-21A	12-22F	12-23F	12-24F
Tiền & tương đương tiền	219	751	725	1,353	2,199
Đầu tư ngắn hạn	370	448	761	1,142	1,199
Phải thu khách hàng	1,438	1,905	2,378	2,602	2,822
Hàng tồn kho	2,371	8,281	9,159	10,152	11,042
Các tài sản ngắn hạn khác	95.0	833	1,486	1,626	1,764
Tổng tài sản ngắn hạn	4,492	12,219	14,509	16,875	19,025
TSCĐ hữu hình	2,785	2,706	2,789	2,586	2,745
TSCĐ vô hình	249	241	246	251	257
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	23.2	8.18	8.18	8.18	8.18
Đầu tư vào Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	213	209	188	169	152
Tổng tài sản dài hạn	3,271	3,164	3,231	3,015	3,163
Tổng cộng tài sản	7,763	15,383	17,740	19,890	22,188
Nợ ngắn hạn	2,520	3,773	4,448	4,931	5,363
Phả trả người bán	1,070	4,879	4,757	5,041	5,467
Nợ ngắn hạn khác	110	177	214	248	284
Tổng nợ ngắn hạn	4,098	9,602	10,269	11,154	12,142
Nợ dài hạn	482	46.5	149	163	176
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0.79	10.5	0	0	0
Nợ dài hạn khác	0.90	0.90	0.90	0.90	0.90
Tổng nợ dài hạn	484	57.9	150	164	177
Tổng nợ phải trả	4,582	9,659	10,418	11,318	12,319
Vốn chủ sở hữu	3,181	5,723	7,322	8,572	9,869
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Tổng vốn chủ sở hữu	3,181	5,723	7,322	8,572	9,869
Tổng nợ phải trả và VCSH	7,763	15,383	17,740	19,890	22,188
BVPS (đ)	18,494	26,086	33,373	39,069	44,980
Nợ thuần*/(tiền mặt)	2,783	3,068	3,872	3,741	3,341

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-20A	12-21A	12-22F	12-23F	12-24F
EBIT	509	2,749	2,492	2,283	2,383
Khấu hao	(376)	(379)	(400)	(420)	(462)
Lãi vay thuần	(192)	(198)	(283)	(318)	(344)
Thuế TNDN đã nộp	(6.76)	(256)	(288)	(395)	(410)
Thay đổi vốn lưu động	(884)	(3,666)	(2,448)	(1,429)	(1,209)
Khác	(202)	232	(274)	(309)	(334)
LCT thuần từ HKKD	15.6	(318)	204	927	1,279
Đầu tư TS dài hạn	(54.3)	(140)	(400)	(275)	(563)
Góp vốn & đầu tư	(129)	(112)	0	0	0
Thanh lý	529	(51.3)	0	0	0
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	346	(304)	(400)	(275)	(563)
Cổ tức trả cho CSH	(51.6)	0	(219)	(219)	(219)
Thu từ phát hành CP	0	340	0	0	0
Tăng/giảm nợ	(67.0)	861	389	196	349
Khác	(99.6)	(46.7)	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(218)	1,155	170	(23.3)	130
Tiền & tương đương tiền đầu kì	76.0	219	751	725	1,353
LCT thuần trong kỳ	143	533	(26.8)	628	846
Ảnh hưởng của tỷ giá	0.00	(0.69)	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	219	751	725	1,353	2,199
Dòng tiền tự do	(38.7)	(458)	(197)	652	716

Các chỉ số tài chính	12-20A	12-21A	12-22F	12-23F	12-24F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	7.52	15.2	12.0	10.8	10.6
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	7.66	11.1	9.73	8.31	8.06
Tỷ suất LNT (%)	2.55	7.90	6.49	4.86	4.65
Thuế TNDN hiện hành (%)	7.96	13.1	13.0	20.0	20.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	(5.07)	144	5.52	9.40	8.45
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	75.5	253	(7.57)	(6.53)	5.25
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	543	616	(13.3)	(18.2)	3.80
Tăng trưởng EPS (%)	543	509	(13.6)	(18.2)	3.80
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	563	478	(13.6)	(18.2)	3.80
Tăng trưởng DPS (%)	-	232	0.34	0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	17.9	9.79	11.4	13.9	13.4
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	9.53	50.0	29.6	19.9	17.8
ROACE (%)	13.8	58.2	37.6	28.2	25.4
Vòng quay tài sản (lần)	1.46	2.43	1.80	1.73	1.68
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	0.03	(0.12)	0.08	0.41	0.54
Số ngày tồn kho	81.0	126	128	128	128
Số ngày phải thu	49.1	29.1	33.2	32.7	32.6
Số ngày phải trả	36.5	74.5	66.3	63.4	63.3
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	98.4	63.8	61.6	51.9	41.7
Nợ/tài sản (%)	43.1	28.6	29.5	29.2	28.5
EBIT/lãi vay (lần)	2.65	13.9	8.82	7.17	6.93
Nợ/EBITDA (lần)	3.78	1.41	1.81	2.15	2.22
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.10	1.27	1.41	1.51	1.57
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	0.81	0.41	0.41	0.37	0.33
EV/EBITDA ĐC (lần)	10.6	3.67	4.25	4.50	4.14
P/E (lần)	23.0	3.77	4.37	5.34	5.14
P/E ĐC (lần)	23.0	3.97	4.60	5.62	5.41
P/B (lần)	2.08	1.47	1.15	0.98	0.85
Lợi suất cổ tức (%)	0.78	2.60	2.60	2.60	2.60

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn